

Bản án số: 33/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 11- 02-2026

V/v: ‘Ly hôn’

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hương và bà Nguyễn Thị Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 162/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Chỗ ở: Tổ 6, khu phố 10, phường CT, tỉnh Đồng Nai

Nơi ĐKKHKT: Thôn TT, xã QP, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã QP, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2025, bản tự khai ngày 10/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào ngày 20/4/1999 tại UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An cũ, nay là xã QP, tỉnh Nghệ An; đăng kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn

hai người sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2022 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, nguyên nhân do anh T cờ bạc và theo người con gái khác. Hai người ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay, trong thời gian ly thân không quan tâm gì đến nhau. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, ly thân cũng đã lâu, anh T không quan tâm gì đến gia đình, tình cảm vợ chồng đã hết, nên yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con: Chị và anh T có 02 con chung đã trưởng thành là Nguyễn Công T, sinh ngày 02/10/1999 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 28/5/2006; không ai có con riêng, con nuôi, hiện chị không mang thai,.

Con Nguyễn Công T đã lập gia đình riêng, con Nguyễn Tiến Đ hiện đang ở với chị L, ly hôn con đã có gia đình và trưởng thành, con đang ở với ai tùy ở con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện chị đi làm và chỗ ở xa xôi nên chị đã trực tiếp đến Tòa đã nhiều lần, nay chị không thể trực tiếp đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa được. Chị đã nộp đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Bản sao các tài liệu khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Văn T nhưng anh không có mặt tại gia đình và địa phương và được bố đẻ là ông Nguyễn Văn T và mẹ đẻ là bà Đậu Thị P nhận thay và cam kết giao và thông báo cho anh T, đồng thời Tòa án đã niêm yết các tài liệu trên.

Kết quả xác minh tại Công an xã Quỳnh Phú, tỉnh Nghệ An:

Công dân anh Nguyễn Văn T hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn TT, xã QP, tỉnh Nghệ An (Thôn TT, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An cũ). Không thể hiện việc đăng ký tạm trú, tạm vắng ở địa phương nào, không thường xuyên sinh sống tại Thôn TT, xã QP, tỉnh Nghệ An.

Kết quả xác minh tại UBND xã QP, tỉnh Nghệ An:

Qua kiểm tra trên hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch không có đăng ký kết hôn của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T, tuy nhiên đã cung cấp được Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01 (Bản gốc) do UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An cũ đăng ký vào ngày 20/4/1999. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì UBND xã không rõ nguyên nhân, vì vợ chồng không hòa giải tại địa

phương, việc chị L yêu cầu ly hôn với anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Qua kiểm tra trên hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử thì chị L và anh T có 02 con chung là Nguyễn Công Tuyến, sinh ngày 02/10/1999 và Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 28/5/2006.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 –Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về con, các con đã có gia đình và trưởng thành và không ai yêu cầu gì nên không xem xét; về tài sản không xem xét vì đương sự không có yêu cầu; đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn T, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh T có hộ khẩu thường trú và hiện đang đăng ký cư trú tại thôn TT, xã QP, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Nghệ An.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt: Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Bản sao các tài liệu khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Văn T, nhưng hiện anh T không có mặt tại địa phương và không rõ địa chỉ ở đâu, đã được bố đẻ là ông Nguyễn Văn T và mẹ đẻ là bà Đậu Thị P nhận thay và cam kết thông tin và giao cho anh T; Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị

đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn ngày 20/4/1998 tại UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An cũ, nay là UBND xã QP, tỉnh Nghệ An hoàn toàn tự nguyện. Hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Năm 2022 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, nguyên nhân do anh T cờ bạc và theo người con gái khác, bất đồng quan điểm với nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay, trong thời gian ly thân không quan tâm gì đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chị L yêu cầu ly hôn và anh T không có mặt tại phiên toà nhưng đã thể hiện việc tổng đạt hợp lệ cho người thân các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì, thể hiện việc bỏ mặc, không chấp hành các quy định báo gọi theo trình tự tố tụng của Tòa án, không quan tâm gì tới tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân từ tháng 10/2024, cả hai đều không có biện pháp để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con: Chị L và anh T có 02 con chung là Nguyễn Công T, sinh ngày 02/10/1999 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 28/5/2006 đã có gia đình và trưởng thành, con ở với ai tùy các con quyết định.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh T vắng mặt không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về tài sản: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Công T, sinh ngày 02/10/1999 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 28/5/2006 đã có gia đình riêng và trưởng thành, con ở với ai tùy các con quyết định.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0001005 ngày 08/10/2025.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QP (nơi ĐKKH 1998);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà